*Tuần 10:*

*Thứ 2 ngày 11 tháng 11 năm 2024*

Tiết 1:

HĐTN

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ : PHÁT ĐỘNG THI ĐUA GIỮ GÌN TRƯỜNG, LỚP SẠCH, ĐẸP**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù:

+Kỹ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi.

 - Biết được kế hoạch của nhà trường, của Đội về phát động phong trào thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

 - Thực hiện được các công việc cụ thể hằng ngày để góp phần giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

- Có ý thức và thái độ tích cực, tự giác tham gia giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

 2. Phẩm chất:

 - Phẩm chất yêu nước: Đứng nghiêm trang chào cờ và hát quốc ca..

 - Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, chú ý theo dõi, thực hiện đúng yêu cầu của giáo viên.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY –HỌC:**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

HĐ1: - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần 9:

+ Ổn định tổ chức.

+ Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ

+ Đứng nghiêm trang

+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

+ Một số hoạt động của tiết chào cờ:

\* Thực hiện nghi lễ chào cờ

\* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần

+Triển khai kế hoạch tuần 10 của nhà trường.

HĐ2:

 - GV Tổng phụ trách hoặc Liên đội trưởng thông báo phát động phong trào thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp. Nội dung phát động phong trào thi đua gồm: - Chủ đề của phong trào thi đua: “Thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp hướng tới kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11”.

HĐ3: Các lớp đi theo hàng về lớp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3,4.

Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực ngôn ngữ:

 - Thực hiện đúng trò chơi Hỏi vần, đáp tiếng.

 - Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Họp lớp.**

 - Chép 1 câu văn đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả.

+Năng lực văn học: Hiểu nội dung bài Tập đọc **Họp lớp,** và hiểu nghĩa một số từ

 2. Phẩm chất:

 - Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, chú đọc bài theo lệnh của GV..

 - Phẩm chất chăm chỉ: Chú ý nghe giảng và hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - 10 thẻ để thực hiện Trò chơi Hỏi vần, đáp tiếng.

 - Bảng quy tắc chính tả g/ gh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Mở đầu:**- Trò chơi: Truyền điện- Luật chơi: Quản trò là người đầu tiên nêu: Tìm tiếng có vần am, Quản trò chỉ người A tìm, người A tìm xong ra câu hỏi cho người B.- GV nhận xét và giới thiệu bài.**2. Luyện tập:**Bài tập 1: Trò chơi Hỏi vần đáp tiếng.- GV đưa lên bảng hình ảnh 2 HS giơ lên 2 thẻ (1 em giơ thẻ vần **ăm,** em kia giơ thẻ tiếng **chăm),** bên cạnh là 8 thẻ ghi những vần, tiếng khác. - GV chỉ từng thẻ vần, tiếng.- (Làm mẫu) GV mời 2 HS làm mẫu với vần **ăm,** tiếng **chăm:**- HS 1 vừa nói to **ăm** vừa giơ thẻ vần **ăm. /** HS 2 đáp **chăm,** giơ thẻ tiếng **chăm.****Tương tự với om/ bom; iêm/ chiếm; im/ kìm; ăp/ cặp**Bài tập 2: Tập đọc\* GV giới thiệu bài đọc kể về buổi họp lớp học cũ của sẻ, gà, cua.\* Gv đọc mẫu\* Luyện đọc từ ngữ: họp lớp, khóm tre già, kể lễ rôm rả, hộp diêm, nắm rơm, khệ nệ ốm yếu, khắp hồ.**Tiết 2**- Luyện đọc câu:+ Bài đọc có mấy câu?- Mỗi em đọc 1 câu nối tiếp.- Luyện đọc đoạn:+ Mỗi em đọc 1 đoạn.- 1 em đọc cả bài.\* Tìm hiểu bàiGV: Bài đọc giúp em hiểu điều gì?Bài tập 3: Em chọn g hay gh?- GV: Bài tập giúp các em ghi nhớ, củng cố quy tắc chính tả về g/ gh.- GV gọi HS nhắc lại quy tắc chính tả về g/ gh.- GV nêu yêu cầu bài tập.- GV cùng cả lớp chốt kết quả.Bài tập 4: Tập chép- GV viết lên bảng câu văn cần tập chép.- GV kiểm tra nhận xét bài viết.**3. Vận dụng:**- Đọc các bài đã học cho người thân nghe. | - HS chơi- Hs thực hiện- Cả lớp đọc: - Hs thực hiện.- Hs quan sát.- HS theo dõi.- HS đọc: cá nhân, cả lớp- Bài đọc có 8 câu- HS đọc: cá nhân, cả lớp- Mỗi em đọc 1 đoạn.- Đồng thanh- Các bạn cũ sau một thời gian gặp lại, có rất nhiều chuyện để kể cho nhau nghe.- 1HS nhắc lại.- Hoạt động nhóm đôi hoàn thành BT.- Chia sẻ trước lớp.- 1HS đọc, cả lớp ĐT- Chép câu văn vào ô li. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………….

CCKT

 **LUYỆN ĐỌC VIẾT BÀI: ĐI CHỢ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 1. Năng lực ngôn ngữ:

 - Đọc đúng, Tập đọc Đi chợ

 3. Phẩm chất:

 - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức các con vật và bảo vệ chúng.

 - Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

 - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát,tích cực hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa từ khóa, chữ mẫu, tivi, máy chiếu, học liệu điện tử.

- HS: Bộ ĐDHT, SGK, vở, bảng con, phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1.Mở đầu:**- Cho cả lớp hát 1 bài.- Em hãy kể tên những vần đã học - GV nhận xét, giới thiệu bài.**2.Luyện tập:**HĐ1: Luyện đọc- Cho HS luyện đọcbài tập đọc: Đi chợ- GV hướng dẫn thêm cho HS đọc- Giúp đỡ những HS đọc còn yếu.HĐ2: Luyện viết bảng con- Cho HS luyện viết bảng con vần ơm, ơp, thơm tho, lợp nhà, bờm ngựa, diêm, yếm...- Hướng dẫn thêm cho HS yếu.HĐ3**:** Luyện viết vở.- Cho HS luyện viết vở tự học.- GV đọc bài: Đi chợcho HS viết- GV chú ý HS tư thế ngồi viết, cách cầm bút.-Hướng dẫn thêm cho HS còn lúng túng.-Thu vở, nhận xét.**3.Vận dụng:**Cùng với người thân luyện viết các chữ đã học. | - Cả lớp hát 1 bài.- HS kể.- Cho HS đọc thầm bài tập đọc.- Gọi HS đọc câu(mỗi em 2 câu) của bài tập đọc. - HS luyện viết vào bảng con (1 lần)-HS nghe viết vào vở tự học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Tiết: 3.

CCKT

**ÔN LUYỆN PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VỊ 10 ( Tiếp)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Kiến thức,kĩ năng :

 - Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (trong phạm vi 10) và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 10.*

 - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

 2. Năng lực :

 - Năng lực mô hình hóa toán học. Học sinh quan sát hình vẽ để viết phép tính cộng trong phạm vi 10 .

 -Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Hoc sinh sử dụng que tinh,các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (+, =), để viết phép tính và tính kết quả của phép cộng.

 -Năng lực giao tiếp toán học:Học sinh đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng trong thực tiễn.

-Năng lực giải quyết vấn đề: Viết được phép tính cộng trong phạm vi 10 đúng  và tính được kết quả qua các tình huống  thực tiễn.

3. Phẩm chất:

 - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

 - Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

 - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ trả lời, rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn cho HS

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

 - Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

 - Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1.Mở đầu.**-GV đưa ra bức trang cho hs quan sát -GV nhận xét và giới thiệu bài**2.Luyện tập thực hành**Bài 1: Nói nhanh kết quả cho các phéptính- Gv lần lượt đưa ra các phép tính đínhlên bảng- Nhận xétBài 2. Viết và tính- GV tổ chức cho HS luyện viết cácphép tính cộng.- GV đọc phép tính, y/c hs viết phéptính vào bảng con..- Y/c HS đọc lại các phép tính vừaviết theo lớp, tổ, cá nhânBài 3: Điền số vào chỗ chấm(HSKG)3 +…= 10 5 + ….= 9….+ 4 =7 …..+ 8 = 8**3.Hoạt động vận dụng**- Cho HS nghĩ ra một số tình huốngthực tế liên quan đến phép cộng trongphạm vi 10.Gv theo dõi giúp đỡ thêm cho nhữngbạn còn chậm- Bài học hôm nay, em biết thêm đượcđiều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thựctế liên quan đến phép cộng trongphạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với cácbạn. | - Hs quan sát nói những điều mìnhquan sát được từ bức tranh liênquan đến phép cộng trong phạm vi10- Nối tiếp nêu kết quả cho phép tínhGv đưa ra- Lắng nghe- Thực hiện5 + 4= 9 2 + 6 = 8 2 + 5 = 70+ 7 = 7 4 + 4 = 8 3 + 6 = 91 + 6 =7 2 + 5 = 7 3 + 1 = 43 + 6 =9 3 + 4 = 7 3+ 7= 10Luyện đọc và ghi nhớ các phép tính- HS thực hiệnLàm vào vở ô li- Hs cùng làm việc theo hình thức tròchơi-Nhìn hình ảnh ,đồ vật quang lớp vàcủa mình ,của bạn nêu nhanh cáctình huống liên quan đến các phéptính trong bảng cộng trong phạm vi 10.- Hs lắng nghe để thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*Thứ 3 ngày 12 tháng 11 năm 2024*

Tiết 1,2.

Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 1. Năng lực ngôn ngữ:

 - Mỗi HS đọc 1 đoạn văn trong bài Tập đọc Nằm mơ .

 - Biết đọc trôi chảy, rõ ràng đoạn văn và hiểu nội dung bài đọc.

 +Năng lực văn học: Hiểu nội dung trong đoạn văn của bài Tập đọc Nằm mơ

 2. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: - GDHS: tình yêu thiên nhiên, yêu thích môn học, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

 - Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, chú đọc bài theo lệnh của GV..

 - Phẩm chất chăm chỉ: Chú ý nghe giảng và hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - Máy chiếu.

 - Bộ đồ dùng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1.Mở đầu:**- Trò chơi : Đố bạn- Luật chơi: + Quản trò: Đố các bạn trong lớp các âm đã được học.-GV nhận xét và giới thiệu bài.**2. Luyện tập:**\* Cách thực hiện:- GV làm các thăm ghi số các đoạn 1, 2, 3, 4 truyện Nằm mơ.- GV yêu cầu HS lên bốc thăm đoạn đọc.- Gv theo dõi nhận xét**3.** Vận dụng: Về nhà đọc lại các bài đã học cho người thân nghe | - HS chơi trò chơi.- Từng HS lên bốc thăm đoạn đọc- Đọc to trước lớp.- Trả lời câu hỏi  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4.

HĐTN

**LỚP HỌC SẠCH, ĐẸP**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù:

+Kỹ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi:

- Biết được một số việc làm để lớp học sạch sẽ.

- Thực hiện được một số công việc vệ sinh lớp học để giữ gìn lớp học sạch, đẹp như: quét dọn, sắp xếp bàn ghế, đồ dùng học tập.

+ Hiểu biết về môi trường sống:Hình thành cho học sinh thói quen sắp xếp đồ học tập và vật dụng ngăn nắp. Biết được kế hoạch của nhà trường, của Đội về phát động phong trào thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp***.***

+ Kỹ năng thực hiện kế hoạch:Thực hiện được một số công việc vệ sinh lớp học để giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp***.*** Xây dựng được kế hoạch cho bản thân về việc tham gia các phong trào thi đua giữ gìn vệ sinh trường, lớp, sạch đẹp.

+ Kỹ năng đánh giá hoạt động:Đánh giá được sự tiến bộ của bản thân, của lớp về việc thực hiện phong trào.

2.Phẩm chất:

 - Trách nhiệm: HS có ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh trường, lớp sạch, đẹp; có thói quen sắp xếp đồ dùng học tập và các vật dụng ngăn nắp.

- Chăm chỉ: Học sinh làm các việc cụ thể hằng ngày để góp phần giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - Sơ đồ lớp học, bút sáp màu.

- Dụng cụ quét dọn: giẻ lau, chổi, hót rác, thùng rác.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu.**- Giới thiệu bàiCho HS Hát bài “ Em yêu trường em” Từ đó GV giới thiệu vào bài.**2, Luyện tập, thực hành**Hoạt động 1. Thực hành vệ sinh lớp học- GV tổ chức cho HS thảo luận, phân công việc giữ gìn vệ sinh lớp học theo gợi ý:+ Nhóm quét phòng học; + Nhóm lau bảng, cửa kính, vệ sinh tường; + Nhóm lau bàn ghế+ Nhóm kê xếp, vệ sinh khu để giày dép, mũ nón. - GV tổ chức cho các nhóm tiến hành lao động theo sự phân công.- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm.- GV tổ chức cho HS tự đánh giá việc giữ gìn vệ sinh lớp học của cá nhân và cả lớp. \*GV kết luận.- Vệ sinh lớp học gọn gàng, sạch sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho hoạt động dạy và học của cả thầy và trò......**3, Vận dụng.**Hoạt động 2. Sắp xếp bàn ghế và đồ dùng học tập.**LG GD ĐP: Môi trường xung quanh em** - GV tổ chức cho mỗi HS tự kê xếp bàn ghế, sắp xếp đồ dùng học tập cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. - Cho HS quan sát, hỗ trợ và đánh giá việc sắp xếp của các bạn trong nhóm, trong lớp về việc sắp xếp đồ dùng học tập cá nhân và chỗ ngồi gọn gàng, ngăn nắp. - GV tổ chức cho HS chia sẻ về cảm nghĩ của bản thân khi thực hiện việc giữ gìn lớp học sạch, đẹp.\* Kết luận: \* Vân dụng: Hằng ngày phải có ý thức sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng.- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về những việc đã làm để lớp học sạch sẽ. | - Hát- HS chia nhóm, nhận nhiệm vụ của nhóm mình.- Chuẩn bị dụng cụ theo công việc được phân công.- Các nhóm tiến hành việc vệ sinh lớp học theo phân công- Theo dõi, lắng nghe.- Theo dõi, lắng nghe- HS đứng tại chỗ kê lại ghế ngồi cho ngay ngắn, sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình.- HS bao quát các hoạt động của bạn sau khi đã xong công việc của mình.- HS đứng tại chỗ chia sẻ- Lắng nghe, ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Chiều:

Tiết 2.

Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 1. Năng lực ngôn ngữ:

 - Mỗi HS đọc 1 đoạn văn trong bài Tập đọc Nằm mơ .

 - Biết đọc trôi chảy, rõ ràng đoạn văn và hiểu nội dung bài đọc.

 +Năng lực văn học: Hiểu nội dung trong đoạn văn của bài Tập đọc Nằm mơ

 2. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: - GDHS: tình yêu thiên nhiên, yêu thích môn học, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

 - Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, chú đọc bài theo lệnh của GV..

 - Phẩm chất chăm chỉ: Chú ý nghe giảng và hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - Máy chiếu.

 - Bộ đồ dùng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1.Mở đầu:**- Trò chơi : Đố bạn- Luật chơi: + Quản trò: Đố các bạn trong lớp các âm đã được học.-GV nhận xét và giới thiệu bài.**2. Luyện tập:**\* Cách thực hiện:- GV làm các thăm ghi số các đoạn 1, 2, 3, 4 truyện Nằm mơ.- GV yêu cầu HS lên bốc thăm đoạn đọc.- Gv theo dõi nhận xét**3.** Vận dụng: Về nhà đọc lại các bài đã học cho người thân nghe | - HS chơi trò chơi.- Từng HS lên bốc thăm đoạn đọc- Đọc to trước lớp.- Trả lời câu hỏi  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3.

Tiết 1

Toán

**LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Kiến thức, kĩ năng:

 - Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.

 - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

 2. Năng lực:

 - Năng lực mô hình hóa toán học. Học sinh quan sát hình vẽ để viết phép tính cộng trong phạm vi 10 .

 -Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Hoc sinh sử dụng que tinh,các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (+, =), để viết phép tính và tính kết quả của phép cộng.

 -Năng lực giao tiếp toán học:Học sinh đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng trong thực tiễn.

-Năng lực giải quyết vấn đề: Viết được phép tính cộng trong phạm vi 10 đúng  và tính được kết quả qua các tình huống  thực tiễn.

3. Phẩm chất:

 - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

 - Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

 - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ trả lời, rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn cho HS

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

 - Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

 - Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu.**Chơi trò chơi “Đố bạn” đề ôn tập *Bảng cộng trong phạm vi 10.*-GV nhận xét và giới thiệu bài.**2. Thực hành, luyện tập**Bài 1HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính).Bài 2- Cá nhân HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng Bảng cộng trong phạm vi 10 để tính).Bài 3- Cá nhân HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. HS lựa chọn số thích họp trong mỗi dấu ? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà, ví dụ ngôi nhà ghi số 7 có các phép tính: 5 +2; 4+ 3 ;6+ 1 .- GV chốt lại cách làm. Bài 4. a.Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số để khi cộng lại ta được kết quả là 10, nghĩa là: Nếu chọn trước một số thì cần tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 10. Dựa vào *Bảng cộng trong phạm vi 10* đế tìm số còn lại. Ví dụ: Nếu chọn số 9 thì số còn lại là 1; nếu chọn số 5 thì số còn lại phải là 5*b.Vỉ dụ:* Trong hộp có 5 chiếc bút màu. Bạn Lan bỏ thêm vào 3 chiếc. Trong hộp có tất cả bao nhiêu chiếc bút màu?Thực hiện phép cộng 5 + 3 = 8. Có 8 chiếc bút màu.Vậy phép tính thích hợp là 5 + 3 = 8.**3, Vận dụn.**- Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?-Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi- HS chơi theo cặp- HS nhận xét - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả của mỗi phép tính. - Chia sẻ trước lớp.- Cá nhân HS quan sát- HS lựa chọn số thích hợp trong mỗi dấu ? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà- HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thế đặt vào mỗi ngôi nhà.- Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. -Chia sẻ trong nhóm.- Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. -Chia sẻ trước lớp.-HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ 4 ngày 13 tháng 11 năm 2023*

Tiết 1,2.

Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 1. Năng lực ngôn ngữ:

 - Mỗi HS đọc 1 đoạn trong bài tập đọc Hứa và làm.

 - Biết đọc trôi chảy, rõ ràng đoạn văn và hiểu nội dung bài đọc.

 +Năng lực văn học: Hiểu nội dung ý nghĩa bài tập đọc Hứa và làm.

 2. Phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: - GDHS: tình yêu thiên nhiên, yêu thích môn học, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

 - Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, chú đọc bài theo lệnh của GV..

 - Phẩm chất chăm chỉ: Chú ý nghe giảng và hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - Máy chiếu.

 - Bộ đồ dùng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1.Mở đầu:**- Trò chơi : Đố bạn- Luật chơi: + Quản trò: Đố các bạn trong lớp các âm đã được học.-GV nhận xét và giới thiệu bài.**2. Luyện tập:**\* Cách thực hiện:- GV làm các thăm ghi số các đoạn 1, 2, 3, 4 truyện Hứa và làm.- GV yêu cầu HS lên bốc thăm đoạn đọc.- Gv theo dõi nhận xét**3. Vận dụng:** Về nhà đọc lại các bài đã học cho người thân nghe | - HS chơi trò chơi.- Từng HS lên bốc thăm đoạn đọc- Đọc to trước lớp.- Trả lời câu hỏi  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4.

STEM:

**DỤNG CỤ SO SÁNH SỐ TRONG PHẠM VI 10 ( TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT (CỦA MÔN HỌC):**

|  |
| --- |
| ****Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:**** |
| Môn học | Yêu cầu cần đạt |
| Môn học chủ đạo | Toán | – Có biểu tượng ban đầu về nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.– So sánh được số lượng của hai nhóm đồ vật qua dụng cụ so sánh, sử dụng được các từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.* |
| Môn học tích hợp | Mĩ thuật | – Thực hành sáng tạo sản phẩm đồ dùng học tập.– Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.– Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản đồ dùng học tập. |

****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**( CỦA BÀI HỌC)**

– Có biểu tượng ban đầu về nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.

– So sánh được số lượng của hai nhóm đồ vật qua dụng cụ so sánh, sử dụng được các từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.*

– Thực hành sáng tạo sản phẩm đồ dùng học tập.

– Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.

– Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản đồ dùng học tập.

****II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****

****1. Chuẩn bị của giáo viên****

– Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm 4 học sinh)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/ Học liệu | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1 | Giấy trắng hoặc bìa màu hoặc bìa các-tông cỡ A5 | 4 tờ |  |
| 2 | Băng dính xốp | 20 cm |  |
| 3 | Dây chun | 10 cái |  |
| 4 | Ống hút/ que tính | 8 cái |  |

****2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)****

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/Dụng cụ | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 2 | Giấy màu | 4 tờ |  |
| 3 | Kéo | 4 cái |  |

****III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****

|  |  |
| --- | --- |
| ****Hoạt động của GV**** | ****Hoạt động của HS**** |
| ****KHỞI ĐỘNG**** |  |
| ****Hoạt động 1. Mở đầu (Xác định vấn đề)**** |  |
| – GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Bé tập đếm”. | – HS hát và vận động theo bài hát “Bé tập đếm”. |
| – GV mời HS tham gia trò chơi “Tôi tài giỏi”. | – HS tham gia. |
| – GV chia lớp thành các nhóm 3 – 6 học sinh. | – HS theo dõi. |
| – GV nêu quy ước: sử dụng cơ thể để làm dấu lớn hơn, nhỏ hơn và bằng nhau. | – HS quan sát. |
| – GV chiếu hình ảnh. |  |
| – GV nêu cách chơi:∙ Mỗi nhóm cử 3 bạn lên chơi, trong đó có 2 bạn giơ số, 1 bạn đứng giữa làm dấu.∙ Các bạn bên dưới đếm từ 1 đến 6. Khi các bạn đếm đến 3, hai bạn giơ số nhanh chóng giơ lên một con số.∙ Bạn đứng giữa quan sát số và làm dấu xong khi các bạn đếm đến 6.∙ Sau mỗi lượt chơi thì đổi vai, đổi vị trí người chơi và đổi dấu. | – HS theo dõi. |
| – GV mời HS chơi trò chơi. | – HS chơi trò chơi. |
| – GV nhận xét phần chơi của các nhóm, chúc mừng nhóm làm đúng. | – HS theo dõi. |
| – GV: trong trò chơi vừa rồi các em đã dùng ngôn ngữ cơ thể để đưa ra lựa chọn của mình khi so sánh 2 số. Các bạn trong tranh ở trang 10 sách STEM lớp 1 cũng đang chơi trò chơi so sánh 2 số. | – HS quan sát tranh. |
| – Các bạn sử dụng gì để chơi?– Dụng cụ đó gồm những gì? | – Bảng so sánh.– Bảng, thanh dấu, hình biểu diễn. |
| – GV giới thiệu: các bạn đang dùng “dụng cụ so sánh số” để so sánh các số, chúng ta cùng hoàn thiện phiếu học tập số 1 nhé! | – HS theo dõi. |
| – GV phát phiếu học tập số 1 cho học sinh và yêu cầu học sinh hoàn thiện. | – HS hoàn thiện phiếu học tập số 1. |
| – GV chuyển sang hoạt động 2. |  |
| ****HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**** |  |
| ****Hoạt động 2: So sánh 2 số trong phạm vi 10**** |  |
| ****a)**** Em hãy điền dấu >, <, = vào ô trống. |  |
| – GV mời HS lên trước lớp chữa bài. | – HS chữa bài. |
| – Em đếm xem có bao nhiêu cây rau? | – Hàng trên có 4 câu rau, hàng dưới có 5 cây rau. |
| – Với nhóm hình cây rau em đã so sánh như thế nào? | – Sau khi nối mỗi cây rau ở hàng trên với một cây rau ở hàng dưới, em thấy thừa 1 cây rau của hàng dưới.4 cây rau ít hơn 5 cây raunên 4 < 5 và 5 > 4– Tương tự như vậy với nhóm hình cây hoa để có 7 > 6, 6 < 7 |
| ****b)****Tìm cặp thẻ thích hợp (theo mẫu). | – |
| – GV hỏi HS: Vì sao lại nối nhóm hình này (chỉ vào nhóm hình thứ 3) với 4 = 4 ? | – Vì cột bên trái có 4 ô vuông, cột bên phải cũng có 4 ô vuông nên 4 = 4. |
| – GV mời HS lên bảng chữa bài tập phần b trang 11 sách Bài học STEM lớp 1. | – HS chữa bài tập. |
| – GV hỏi HS: Vì sao em nối nhóm hình thứ nhất với 4 > 2? | – HS trả lời: vì cột bên trái có 4 ô vuông, cột bên phải có 2 ô vuông,4 nhiều hơn 2 nên 4 > 2, ta nối 4 > 2 với nhóm hình thứ nhất. |
| – GV chiếu đáp án các nhóm số 2 và số 4. | – HS theo dõi. |
| – GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thiện phiếu học tập số 2. | – HS hoàn thiện phiếu học tập số 2. |
| – GV mời HS chia sẻ kết quả của phiếu học tập số 2. | – HS chia sẻ:+ Để so sánh đồ vật ở hai hàng, em nối 1 đồ vật ở hàng trên với 1 đồ vật ở hàng dưới, thấy thừa ra đồ vật ở hàng nào thì hàng đó có số lượng đồ vật nhiều hơn.+ Em sử dụng dấu >, <, = để so sánh.+ HS đếm và so sánh: 8 quả chuông, 5 bông hoa: 8 > 5,5 < 8 |
| – GV mời HS nhận xét kết quả chia sẻ của bạn. | – HS nhận xét. |
| – GV nhận xét và tổng kết: Để giúp các em so sánh số dễ dàng hơn và không bị nhầm lẫn, chúng ta cùng làm dụng cụ so sánh số trong phạm vi 10 nhé!-GV dặn HS chuẩn bị dụng cụ để học tiết 2 | – HS theo dõi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ 5 ngày 14 tháng 11 năm 2024*

Tiết 1,2.

TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP ĐỌC HIỂU, VIẾT.**

I**. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực ngôn ngữ:

-Đọc đúng, hiểu và làm đúng các BT nối ghép, đọc hiểu.

-Nhớ quy tắc chính tả c/ k, làm dúng BT điền chữ c hoặc k.

-Chép đúng câu văn.

+Năng lực văn học: Hiểu nội dung bài tập đọc Cò và quạ. Ghép thành câu đúng.

 2. Phẩm chất:

 - Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, chú đọc bài theo lệnh của GV..

 - Phẩm chất chăm chỉ: Chú ý nghe giảng và hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: Máy chiếu, tranh minh họa.

 - HS: SGK, bộ thẻ chữ.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu.**- GV cho HS chơi trò chơi dùng tay- GV nhận xét và giới thiệu bài**2.Luyện tập***.***TIẾT 1**a,BT 1 ( Nối từ ngữ với hình) -GV nêu y/c BT.-GV chỉ từng chữ.-GV y/c HS làm bài vào vở-Gv nhận xét chốt đáp ánb, BT 2 ( Đọc thầm và nối)-GV chỉ từng câu.\*Nối:-Gv chỉ từng vế câu.-Gv nhận xét chốt đáp án.**TIẾT 2**a,BT 1 ( điền c hay k)-Gv nêu yêu cầu.-Gv chỉ từng tranh-Gv y/c Hs nêu lại quy tắc chính tả c/ k-Gv nhận xét chốt đáp án.b,BT 2-GV giới thiệu câu văn. Nêu y/c.-GV quan sát, sửa sai.-GV nhận xét, đánh giá.**3. Vận dụng.**- Gv tổng kết bài **.** -Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc lại bài cho người thân nghe | Hát- HS chơi- Nhận xét-HS lắng nghe.-HS đọc.-HS làm bài vào -1 HS báo cáo:1-Tam ca2-Cửa chớp3-Ấm trà4-Quả mơ5-Cá trắm-HS đọc thầm.- Các cặp/ cá nhân luyện đọc nối tiếp câu.-1 HS đọc cả bài-Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.- 1 Hs đọc-HS nối - 1 HS báo cáo:a-2/ b-1-HS đọc cả câu sau khi nối-HS lắng nghe-HS nêu tên từng vật trong tranh.-HS nêu: k+ i, e, ê/ c+ a, o, ô, ơ…..-1 HS báo cáo: cam, cửa sổ, kim-HS đọc lại đáp án.-1 HS nghe, đọc to câu văn .-HS đọc thầm câu văn, chú ý những từ các em dễ sai. -HS viết bài-Đổi chéo vở, nhận xét- Nghe thực hiện  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều.

Tiết 1.

TOÁN

**KHỐI LẬP PHƯƠNG – KHỐI CHỮ NHẬT**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 1. Kiến thức, kĩ năng:

 - Có biểu tượng về khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

 - Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

2. Năng lực:

 - Năng lực mô hình hóa toán học. Học sinh quan sát hình, các đồ vật để xác định được khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

-Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Hoc sinh sử dụng khối hộp chữ nhật, khối lập phương .

3. Phẩm chất:

 - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

 - Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

 - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ trả lời, rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn cho HS.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

 - Một số đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Một số khối hộp chữ nhật, khối lập phương bằng gỗ hoặc bằng nhựa màu sắc khác nhau.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Mở đầu:**- Nghe hát theo băng bài: “Bé yêu hình học”- GV giới thiệu bài và ghi bảng.**2. Hình thành kiến thức mới:**Hoạt động 1:Khối hộp chữ nhật- GV hướng dẫn HS quan sát một khối hộp chữ nhật, xoay, lật, chạm vào các mặt của khối hộp chữ nhật đó và nói: “Khối hộp chữ nhật”.- Chốt đặc điểm của khối hộp chữ nhật- Nhận xét, đưa thêm đáp ánHoạt động 2: Khối lập phương- Cho Hs thực hành xếp riêng đồ vật thành hai nhóm- Nêu điểm khác biệt của khối hộp chữ nhật và khối lập phương.**3. Thực hành, luyện tập:**Bài 1: Xem các hình sau rồi kể tên đồ vật có dạng: khối hộp chữ nhật, khối lập phương- Cho Hs làm việc theo cặp- Chốt kết quả đúng- Cho HS kể thêm các đồ vật xung quanh lớp học có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.Bài 2a) Mỗi hình sau có bao nhiêu khối hộp chữ nhật, khối lập phương - HS thực hiện Cho HS tự đếm số khối hộp chữ nhật, khối lập phương ở mỗi hình vẽ. - Nhận xét, sửa saib) Xếp hình em thích bằng khối hộp chữ nhật, khối lập phương - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn**4. Vận dụng:*****Bài 3***. Kể tên các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương trong thực tế.- Về nhà, em hãy quan sát xem những đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, những đồ vật nào có dạng khối lập phương để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS hát.- Lắng nghe.- HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, các bạn trong nhóm cầm đồ vật, chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đồ vật đó.- HS lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau.- HS lấy ra một số khối hộp chữ nhật với màu sắc và kích thước khác, nói: “Khối hộp chữ nhật”.- HS quan sát và tìm thêm các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật.- Thực hiện thao tác tương tự với khối lập phương.- HS thực hành theo nhóm yêu cầu: xếp riêng đồ vật thành hai nhóm (các đồ vật dạng khối hộp chữ nhật, các đồ vật có dạng khối lập phương).- HS thực hiện theo cặp: HS xem tranh và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, đồ vật nào có dạng khối lập phương. - Chia sẻ kết quả trước lớp- HS kể thêm các đồ vật xung quanh lớp học có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.- HS suy nghĩ, ghép thành các hình như gợi ý hoặc các hình theo ý thích. - Mời bạn xem hình mới ghép được và nói cho bạn nghe ý tưởng ghép hình của mình.- Thực hiện theo nhóm 4- Chia sẻ trước lớp.- Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Tiết 4.

STEM:

**DỤNG CỤ SO SÁNH SỐ TRONG PHẠM VI 10 ( TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT (CỦA MÔN HỌC):**

|  |
| --- |
| ****Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:**** |
| Môn học | Yêu cầu cần đạt |
| Môn học chủ đạo | Toán | – Có biểu tượng ban đầu về nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.– So sánh được số lượng của hai nhóm đồ vật qua dụng cụ so sánh, sử dụng được các từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.* |
| Môn học tích hợp | Mĩ thuật | – Thực hành sáng tạo sản phẩm đồ dùng học tập.– Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.– Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản đồ dùng học tập. |

****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****

– Có biểu tượng ban đầu về nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.

– So sánh được số lượng của hai nhóm đồ vật qua dụng cụ so sánh, sử dụng được các từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.*

– Thực hành sáng tạo sản phẩm đồ dùng học tập.

– Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.

– Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản đồ dùng học tập.

****II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC****

****1. Chuẩn bị của giáo viên****

– Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm 4 học sinh)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/ Học liệu | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1 | Giấy trắng hoặc bìa màu hoặc bìa các-tông cỡ A5 | 4 tờ |  |
| 2 | Băng dính xốp | 20 cm |  |
| 3 | Dây chun | 10 cái |  |
| 4 | Ống hút/ que tính | 8 cái |  |

****2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)****

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/Dụng cụ | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 2 | Giấy màu | 4 tờ |  |
| 3 | Kéo | 4 cái |  |

****III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****

|  |  |
| --- | --- |
| ****Hoạt động của GV**** | ****Hoạt động của HS**** |
| ****KHỞI ĐỘNG**** |  |
| GV mời HS cùng hát và vận động theo bài hát “Cùng đếm nào”. | HS cùng hát và vận động theo bài hát. |
| ****THỰC HÀNH – VẬN DỤNG**** |  |
| ****Hoạt động 3: Đề xuất ý tưởng và cách làm dụng cụ so sánh số**** |  |
| ***a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm dụng cụ so sánh số*** |  |
| – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS. GV yêu cầu các nhóm thảo luận các tiêu chí và đề xuất các ý tưởng làm “dụng cụ so sánh số” theo các tiêu chí:+ Có 2 thanh cố định có thể xoay được khi so sánh.+ Chắc chắn, cân đối, sử dụng được nhiều lần. | – HS thảo luận nhóm theo các tiêu chí. |
| – GV chiếu cho HS xem một vài ý tưởng (trang 11 sách Bài học STEM lớp 1) | – HS theo dõi. |
| – GV mời đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng. GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:+ Sử dụng vật liệu gì để làm dụng cụ?+ Dụng cụ gồm những gì?+ Sử dụng hình gì để làm hình biểu diễn? | – Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng. |
| – Các nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét, góp ý cho nhóm bạn. |  |
| ***b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất giải pháp làm dụng cụ so sánh số*** |  |
| – GV yêu cầu mỗi nhóm thảo luận lựa chọn ý tưởng làm sản phẩm cho nhóm mình.∙ Thảo luận đề xuất các giải pháp.∙ Thảo luận đề xuất các bước làm. | – Thảo luận nhóm:∙ Làm thế nào 2 thanh có thể xoay được.∙ Làm thế nào để có sản phẩm cân đối. |
| – GV phát phiếu học tập số 3 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm hoàn thành. | – Các nhóm hoàn thành phiếu học tập số 3. |
| – GV nhận xét, tổng kết chuyển sang hoạt động sau. |  |
| ****Hoạt động 4. Làm dụng cụ so sánh số**** |  |
| – GV yêu cầu các nhóm thảo luận để lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án lựa chọn. | – Thảo luận nhóm. |
| – Các nhóm thực hành làm “dụng cụ so sánh số” theo giải pháp của nhóm. | – Các nhóm thực hành làm “dụng cụ so sánh số”. |
| – GV chiếu gợi ý các bước làm dụng cụ trang 12 sách Bài học STEM lớp 1. | – HS theo dõi. |
| – GV quan sát hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn trong quá trình thực hiện.Ví dụ:Cách quấn chunCách bóc băng dính xốpCách dính que sao cho cân đối. | – HS thực hành làm sản phẩm. |
| – GV yêu cầu các nhóm kiểm tra, chỉnh sửa sản phẩm. | – Các nhóm kiểm tra, chỉnh sửa sản phẩm.Ví dụ: quấn chun không nên chặt quá để khi dính que có thể dễ xoay được. |
| – GV nhận xét và chuyển sang hoạt động mới. | – HS theo dõi. |
| ****Hoạt động 5: Chơi với dụng cụ so sánh số**** |  |
| ***a) Trưng bày sản phẩm*** |  |
| – GV tổ chức cho các nhóm trưng bày, giới thiệu sản phẩm “dụng cụ so sánh số” của nhóm mình. | – Đại diện nhóm trình bày, giới thiệu “dụng cụ so sánh số”.(ví dụ: giới thiệu sản phẩm gồm những bộ phận nào? Cách làm, lưu ý khi thực hiện, những khó khăn khi làm sản phẩm và cách khắc phục của nhóm. Như khi chọn vật liệu: chọn bìa cứng hoặc làm trên giấy bìa các-tông để sản phầm bền, dùng được nhiều lần. Quấn chun không chặt quá, có độ mở để có thể xoay được que, cách dán que sao cho cân đối,…) |
| – GV mời các nhóm nhận xét, góp ý giúp nhóm bạn để sản phẩm có thể hoàn thiện hơn. | – Các nhóm nhận xét góp ý.– Các nhóm tự điều chỉnh sản phẩm, hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình. |
| – GV khen ngợi HS, sau đó yêu cầu HS lấy sản phẩm về và tổ chức cho HS sử dụng sản phẩm. |  |
| ***b) Chơi trò chơi “Đố bạn”*** |  |
| – GV mời HS tham gia trò chơi:– GV giới thiệu cách chơi:∙ Số lượng người chơi: 2 học sinh.∙ HS 1: xếp số lượng hình vào 2 bên.∙ HS 2: xoay ống hút que tính để tạo thành dấu >, <, =, thích hợp.∙ Đổi vai. | – HS theo dõi |
| – GV mời HS chơi trò chơi. | – HS sử dụng dụng cụ vừa làm để chơi. |
| – GV mời một vài cặp lên chơi. | – Các cặp HS tham gia chơi (HS tuỳ chọn cách chơi).– HS nhận xét lẫn nhau trong quá trình chơi. |
| ****c)**** Sử dụng “dụng cụ so sánh số” em vừa làm, em cùng bạn Thỏ tìm đường về nhà bằng cách đi theo con đường có các số lớn hơn 5.Lưu ý: Bạn Thỏ có thể đi theo đường chéo. | – HS nối đường đi của Thỏ là những số lớn hơn 5. |
| – GV nhận xét, khen thưởng HS tham gia 2 trò chơi đạt kết quả cao, động viên những HS chưa đạt kết quả tốt. | – HS theo dõi. |
| – GV mời cả lớp hoàn thành phiếu đánh giá ở trang 13 sách Bài học STEM lớp 1. | – HS làm phiếu đánh giá. |
| ****TỔNG KẾT BÀI HỌC**** |  |
| – GV nhắc HS chưa hoàn thành các phiếu bài tập, sản phẩm hoàn thiện nốt. |  |
| – GV đề nghị HS sử dụng sản phẩm về nhà tổ chức trò chơi với người thân trong gia đình. |  |
| – GV khen ngợi HS thực hiện bài tốt, động viên các em luôn cố gắng học tập. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ...**.........................................................................

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*Thứ 6 ngày 15 tháng 11 năm 2024*

**Tiết 1,2.**

TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I ( 2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực ngôn ngữ:

- Nhớ câu chuyện tự tin kể lại.

 - Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

- Nhìn tranh, không cần GV hỏi, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện..

- Nhận biết được nhân vật trong các câu chuyện.

 + Năng lực văn học:*-* Hiểu lời khuyên của câu chuyện và vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào đời sống.

 2. Phẩm chất:

 - Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, tự giác học học tập, thích kể chuyện. Có ý thức chăm chỉ hơn trong học tập.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Tiv,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1, Mở đầu:**- Nghe hát theo băng bài: ABC**2.Luyện tập:**Hôm nay các em sẽ nhìn tranh kể lại một câu chuyện mà em đã họcCó thể tự kể lại một câu chuyện mà em đã học không cần nhìn vào tranh1/ Chuyện *Hai con dê*2/ Chuyện *Chồn con đi học*3/ Chuyện *Hai chú gà con*4/ Chuyện *Đôi bạn*5/ Chuyện *Kiến và bồ câu*6/ Chuyện *Dê con nghe lời mẹ*7/ Chuyện *Chú thỏ thông minh*8/ Chuyện *Ba chú lợn con*9/ Chuyện *Vịt con và sơn ca***Tiết 2**1/ Chuyện *Hai con dê*2/ Chuyện *Chồn con đi học*3/ Chuyện *Hai chú gà con*4/ Chuyện *Đôi bạn*5/ Chuyện *Kiến và bồ câu*6/ Chuyện *Dê con nghe lời mẹ*7/ Chuyện *Chú thỏ thông minh*8/ Chuyện *Ba chú lợn con*9/ Chuyện *Vịt con và sơn ca***3. Củng cố, dặn dò:**- Gv củng cố đọc lại bài nhận xét tiết học.- Dặn đọc lại bài ở nhà. Xem bài trước. | - HS nghe hát theo băng.- HS lắng nghe- HS kể lại câu chuyện mình thích- HS lắng nghe – bổ sung - nhận xét- HS lắng nghe- HS kể lại câu chuyện mình nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Chiều.

Tiết 1.

Tiếng Việt

**KIỂM TRA ĐỌC HIỂU, VIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực ngôn ngữ

-Thực hiện các bài tập đúng, đủ thời gian.

-Biết sử dụng thời gian làm bài thi hợp lý.

2.Phẩm chất.

- Phẩm chất chất chăm chỉ. Chú ý làm bài tốt và trình bày cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: đề thi

 - HS: dụng cụ học tập.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu.**- GV cho HS chơi trò chơi dùng tay- GV nhận xét và giới thiệu bàiHôm nay các em sẽ làm bài kiểm tra đầu tiên.**2.Kiểm tra:**-GV phát đề kiểm tra-GV giải đáp thắc mắc cho HS-Gv thu bài**3. Vận dụng:**- Gv tổng kết bài **.** -Nhận xét tiết học. | Hát- HS chơi- Nhận xét-HS nhận đề.-HS làm bài.- Nghe thực hiện  |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2.

Toán

**LÀM QUEN VỚI PHÉP TRỪ - DẤU TRỪ**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 1. Kiến thức, kĩ năng:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

 - Làm quen với phép trừ qua các tình huống có thao tác bớt, nhận biết cách sử dụng các dấu (-, =).

 - Nhận biết ý nghĩa của phép trừ (với nghĩa bớt) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

 2. Năng lực:

 - Năng lực mô hình hóa toán học. Học sinh quan sát hình vẽ để viết phép tính trừ .

 -Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Hoc sinh sử dụng que tinh,các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (-, =), để viết phép tính và tính kết quả của phép trừ.

 -Năng lực giao tiếp toán học:Học sinh đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng trong thực tiễn.

-Năng lực giải quyết vấn đề: Viết được phép tính trừ đúng  và tính được kết quả qua các tình huống  thực tiễn.

3. Phẩm chất:

 - Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

 - Phẩm chất trách nhiệm. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghỉ trả lời, rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn cho HS

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

 - Tivi, máy tính, học liệu ĐT

 - Các que tính, các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (-, =), thanh gài phép tính.

 - Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ (với nghĩa bớt).

 **III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**- Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau (theo cặp hoặc nhóm bàn):+ Quan sát bức tranh tình huống.+ Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh, chẳng hạn: Có 5 con chim đậu trên cây. Có 2 con bay đi. Trên cây còn lại bao nhiêu con chim?- GV hướng dẫn HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được.- Gv nhận xét và giới thiệu bài**2. Hình thành kiến thức:**HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:Hđ.1.- Lấy ra 5 que tính. Bớt đi 2 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?Hđ.2.GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: Có... Bớt đi... Còn ...Hđ,3.Hoạt động cả lớp:- GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện.GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học 5-2 = 3.Hđ,4. Củng cố kiến thức mới:- GV nêu tình huống khác, HS đặt phép trừ tương ứng rồi gài thẻ phép tính vào thanh gài. Chẳng hạn: GV nêu: “Có 5 chấm tròn. Bớt đi 3 chấm tròn. Hỏi còn lại bao nhiêu chấm tròn? Bạn nào nêu được phép tính”. HS gài phép tính 5-3=2 vào thanh gài.**3. Thực hành, luyện tập:*****Bài 1:***- Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh, chẳng hạn:+ Có 3 chú ếch đang ngồi trên lá sen, 1 chú ếch nhảy xuống ao. Hỏi còn lại bao nhiêu chú ếch đang ngồi trên lá sen?+ Đọc phép tính và nêu số thích họp ở ô dấu ? rồi ghi phép tính 3-1=2 vào vở.- GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu khi nói về các bức tranh: Có... Bớt đi... Còn...***Bài 2:*** - Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. GV chốt lại cách làm bài.***Bài 3:*** Cá nhân HS quan sát các tranh vẽ, nêu phép tính phù hợp với mỗi tranh vẽ dựa trên sơ đồ đã cho, suy nghĩ và kể cho bạn nghe một tình huống theo mỗi tranh vẽ**4. Vận dụng:**- HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ (với nghĩa bớt) rồi chia sẻ với bạn, chẳng hạn: “Hà có 5 cái kẹo. Hà cho bạn 1 cái kẹo. Hỏi Hà còn lại mấy cái kẹo?”.- Bài hôm nay, các em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thực hiện - HS thực hiện - HS nói, chẳng hạn: - HS làm tương tự với các chấm tròn: - HS nghe GV giới thiệu phép trừ, dấu trừ: nhìn 5-2 = 3; đọc năm trừ hai bằng ba- HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trừ.- HS thực hiện - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.- HS quan sát Chia sẻ trước lóp.Chia sẻ trước lớp.- HS nêu.- Lắng nghe và thực hiện. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3.

HĐTN

**SINH HOẠT LỚP: CHIA SẺ VỀ VIỆC GIỮ GÌN TRƯỜNG, LỚP SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

1.Năng lực đặc thù:

+Kỹ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi:

- Tự đánh giá việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp của bản thân, của bạn, của cả lớp.

 - Có tinh thần trách nhiệm trong giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia giữ gìn trường, lớp sạch đẹp.

1. Phẩm chất:

-Phẩm chất yêu nước:Lồng ghép:GDANQP: Giáo dục cho HS tình yêu quê hương, yêu Tổ quốc Vệt Nam xã hội chủ nghĩa

 - Phẩm chất trách nhiệm. Thực hiện tốt nội quy của lớp và của trường đề ra.

 - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chú lắng nghe, luôn giữ nề nếp học tập và sinh hoạt tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu:** Gv cho HS hát bài Em yêu trường em**2. Các bước sinh hoạt:**2.1. Nhận xét trong tuần 10- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.2.2.Phương hướng tuần 11- Thực hiện dạy tuần 11, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. 2.3. Giữ gìn trường lớp sạch đẹp.- GV tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ theo các nội dung sau đây: + Em và các bạn đã thực hiện được các công việc cụ thể gì để góp phần giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp? + Việc làm của bản thân, của lớp có ý nghĩa như thế nào trong việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp?+ Em cảm thấy thế nào khi thực hiện được các việc làm ý nghĩa đó?- GV cho các nhóm lên chia sẻ kết quả làm việc.- GV cùng HS nhận xét**Lồng ghép:GDANQP.** Các em giữ gìn trường lớp sạch đẹp là góp phần yêu trường, yêu lớp đó chính là yêu quê hương đất nước. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS làm việc theo nhóm 4.- Lần lượt các nhóm đại diện lên chia sẻ.- HS nhận xét nhóm bạn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**